

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2020/HS-ST**
Ngày 05/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Vũ Văn Hợp**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Th ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Th ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2020 về tội “Cố ý gây Thương tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Bị cáo **Nguyễn Văn C**; sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp TVN, xã BTĐ, huyện GR, tỉnh KG; Chỗ ở hiện nay: ấp HT I, xã MT A, huyện CT, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C1; sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị C2; sinh năm 1971; Vợ tên Nguyễn Thị C T; sinh năm 1996 và có 01 sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2019 cho đến ngày 21/01/2020 bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh **Trần Triệu H K**; sinh năm 1997 (có mặt)

Trú tại: ấp HN, xã MT A, huyện CT, tỉnh KG

Người làm chứng:

1/ Anh **Trần Dương K1**; sinh năm 2000 (vắng mặt)

2/ Bà **Trương Tuyết N**; sinh năm 1972 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp HN, xã MT A, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 07 tháng 6 năm 2019 Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô hiệu SYM (không rõ biển số do C đã bán xe) phía sau chở 02 giỏ khóm lưu thông trên lộ nông thôn theo hướng từ bên phà Kinh Tư đi ấp HN, xã MT A, huyện CT. Khi C điều khiển xe đến trước nhà bà Trương Tuyết N ở ấp HN, xã MT A, huyện CT, tỉnh KG thì thấy phía trước có Trần Triệu H K (Con rể bà N), Trần Dương K1, Dương Thành Q, Trương Thị Đ và Huỳnh Minh Th đang đứng cặp mé lộ bên trái theo hướng xe của C. Lúc này xe của C đang đi bên lề trái, do sợ tai nạn nên C lách sang phải và bị mất thăng bằng nên thăng xe lại. K và K1 thấy C chạy xe lạng lách nghĩ C cố tình gây sự nên cự cãi với C. Lúc này, bà Trương Tuyết N nghe tiếng cự cãi liền đi ra can ngăn kêu nhóm của K, K1 vào nhà và kêu C đi về nhưng C không về mà lại cự cãi với bà N. K thấy vậy liền chạy lại dùng tay đánh C, C bỏ chạy thì K và Q đuổi theo tiếp tục dùng tay đánh C. C liền chạy đến chỗ xe mô tô của C lấy một cây dao dài khoảng 20cm, mũi nhọn cầm trên tay (Dao này C dùng để rọt khóm bán hàng ngày). K chạy đến định đánh C thì C cầm dao đâm K 01 dao trúng vào vùng bụng phải, C tiếp tục đâm K trúng vào vai trái và tay phải gây Thương tích, Thấy K bị Thương nên K1, Q và bà N chạy đến thì C cầm dao bỏ chạy khi đến cặp mé sông C ném bỏ cây dao xuống sông. K sau khi bị Thương được mọi người đưa đi bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu đến ngày 25 tháng 6 năm 2019 được xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về Thương tích số: 461/KL-PY ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang đối với anh Trần Triệu H K thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng vai trái và cẳng tay phải.
- Sẹo sơ cứng vùng hạ sườn phải và sẹo phẫu thuật.
- Tràn máu màng phổi phải, thủng cơ hoành phải, thủng gan phải hạ phân thùy VIII, đã được phẫu thuật khâu gan cầm máu, khâu cơ hoành và dẫn lưu màng

phổi. Hiện tại, C dày dính nhẹ màng phổi và vài vết xơ hóa nhu mô phổi đáy phổi phải.

2. Tỷ lệ tổn Thương cơ thể do Thương tích gây nên hiện tại là:

- Vùng vai trái là: 02%.
- Vùng ngực-bụng-hạ sườn phải (Tràn máu màng phổi phải, thủng hoành phải, thủng gan phải và sẹo xơ cứng) là 56%.
- Vùng cẳng tay phải là: 01%.

3. Tỷ lệ tổn Thương cơ thể do các Thương tích gây nên hiện tại là: 57%.

4. Vật gây Thương tích: Vật sắc nhọn.

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án và hướng xử lý vật chứng: Đối với cây dao mà C dùng để gây Thương tích cho bị hại anh Trần Triệu H K, theo lời khai của C sau khi gây án đã ném bỏ xuống sông gần đó. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm gặp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, người bị hại anh K yêu cầu Nguyễn Văn C bồi Thường khoản chi phí điều trị về Thương tích là 14.696.605 đồng, Tiền công lao động là 27.000.000 đồng, tiền ăn uống là 1.700.000 đồng; tiền thuê người nuôi bệnh. Tổng số tiền K yêu cầu là 46.646.605 đồng. Hiện bị cáo C đã bồi Thường được số tiền 17.000.000 đồng, C lại số tiền 29.646.605 đồng bị cáo đồng ý bồi Thường nhưng chưa bồi Thường cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT- VKS-CT ngày 03/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “Cố ý gây Thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “Cố ý gây Thương tích” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi Thường cho anh Trần

Triệu H K số tiền C lại là 29.646.605 đồng nhưng do hiện tại bị cáo đã bồi Thông xong nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 22 giờ, ngày 07/6/2019 Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô đi ngang qua nhà bà Trương Tuyết N trú tại ấp HN, xã MT A, huyện CT, tỉnh KG. Lúc này do thấy anh Trần Triệu H K, anh Trần Dương K1, anh Dương Thành Q, chị Trương Thị Đ và chị Huỳnh Minh Th đang đứng cặp mé lộ sọ va vệt nên C lách sang phải bị mất thăng bằng nên thắng xe lại. Do thấy C chạy xe lạng lách nên K1 và K nghĩ C cố tình gây sự nên dẫn đến 02 bên xảy ra cự cãi và đánh nhau. Trong lúc đánh nhau C chạy lại xe C lấy 01 cây dao dài khoảng 20cm cầm trên tay thì nhìn thấy anh K chạy lại đánh C nên C dùng dao đâm trúng vào vùng bụng phải, vai trái và tay phải của K gây thương tích. Theo như kết quả giám định pháp y thì sức khỏe anh K bị suy giảm do thương tích gây nên là 57%. Đối chiếu theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: ...; c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k

khoản 1 Điều này;”... Như vậy, hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm (được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) để gây thương tích cho anh K làm cho sức khỏe anh K bị suy giảm 57% của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như đã viện dẫn ở trên.

Qua nội dung vụ án HĐXX nhận định như sau: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại mà C gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức rõ dao là hung khí nguy hiểm vô cùng sắc bén nếu như sử dụng vào mục đích gây Thương tích thì sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng như tính mạng của người khác. Mặc dù nhận thức rõ được hậu quả gây ra, thế nhưng trong lúc xảy ra cự cãi và đánh nhau với anh K bị cáo cố ý lấy dao để gây Thương tích cho anh K làm cho sức khỏe anh K bị suy giảm đến 57%. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xem thường pháp luật mà C thể hiện bản chất hung hãn xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, gây tâm lý bất an lo sợ cho người dân. HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án nghiêm và cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và nhằm phòng ngừa chung cho xã hội

[3] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục bồi Thờng xong toàn bộ hậu quả cho người bị hại; nguyên nhân bị cáo phạm tội một phần cũng có lỗi của người bị hại trước; tại phiên tòa người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây Thương tích cho anh Trần Triệu H K bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục xong số tiền 46.646.605 đồng theo yêu cầu của anh K và tại phiên tòa anh K không yêu cầu bị cáo phải bồi Thờng bất kỳ khoản tiền nào thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C 02** (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ tạm giam trước từ ngày 22/8/2019 cho đến ngày 21/01/2020.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong